

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 24 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1060/TTr-SNV ngày 18 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Duy Hải

QUY CHẾ

**Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh,
cấp huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động
không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về điều kiện, tổ chức quản lý trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) được hưởng lương từ ngân sách của địa phương.

Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng sau đây:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các hội có tính chất đặc thù;

(Các đối tượng quy định tại khoản b, c được gọi chung là công chức)

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (gọi chung là cán bộ cơ sở);

(Các đối tượng trên sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở).

Điều 2. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở chuyên nghiệp, có

phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 4. Đối tượng, điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Đối với viên chức: Việc cử đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học phải theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành, đơn vị và theo quy định của Luật Viên chức.

3. Đối với các đối tượng khác: Tự thực hiện chuẩn hóa trình độ theo quy định.

Điều 5. Điều kiện để cử đi đào tạo sau đại học

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhiệm; phù hợp quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 6. Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở

Thực hiện theo quy định tại các Điều: 15, 16, 17, 18, 31 và 32 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 3 của Thông tư số 01/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ và Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025.

Điều 7. Tự đào tạo, bồi dưỡng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức theo quy định. Trong trường hợp việc tự đào tạo, bồi dưỡng có ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác, người tự đào tạo, bồi dưỡng phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan quản lý (cấp Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời báo cáo Sở Nội vụ (khối Nhà nước) và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Đoàn thể) để theo dõi.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 8. Phân cấp quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau khi có ý kiến đồng ý của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh) đi đào tạo, bồi dưỡng từ 10 ngày trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo sau đại học.

c) Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài (ngắn hạn và dài hạn).

d) Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính (đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đ) Các trường hợp đào tạo đặc biệt (như đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo cử tuyển,...).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cử đi đào tạo bậc: Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên môn đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Cử đi bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính trở xuống.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cử viên chức đi đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị.

c) Cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng khác,... ở các cơ sở trong và ngoài tỉnh.

d) Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đi bồi dưỡng dưới 10 ngày.

Việc cử cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện đúng theo các quy định của Trung ương và địa phương, đồng thời báo cáo danh sách kèm quyết định cho Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

Điều 9. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do cá nhân tự chi trả.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi học thực hiện theo quy định hiện hành (nếu có).

Điều 10. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn và ở ấp, khu phố được cơ quan có thẩm quyền cử đi bồi dưỡng, tập huấn được hỗ trợ về học phí, tiền tài liệu, tiền tàu xe (lượt đi và lượt về) mỗi đợt học tập và được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở theo quy định như cán bộ, công chức.

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Sau mỗi kỳ học của các khóa đào tạo, người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải báo cáo kết quả học tập với cơ quan, đơn vị công tác.

Kết thúc các khóa đào tạo, bồi dưỡng, người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm báo cáo kết quả học tập bằng văn bản và nộp bản sao các văn bản, chứng chỉ về cơ quan, đơn vị công tác.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐỀN BÙ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

Điều 11. Xử lý vi phạm trong đào tạo, bồi dưỡng

Trong quá trình được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở nếu vi phạm nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, không hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao, tùy theo mức độ vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở sẽ bị kiểm điểm hoặc xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo (từ trình độ trung cấp chuyên môn trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở) phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc, thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

b) Không được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp;

c) Đã hoàn thành và được cấp bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc, thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định tại Điều 5 hoặc Điều 6 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Chưa hoàn thành khóa học hoặc đã hoàn thành khóa học nhưng chưa phục vụ đủ thời gian công tác chuyển chuyên ra ngoài tỉnh theo nguyện vọng cá nhân.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Sở Nội vụ

1. Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở và xét duyệt, chọn đối tượng cử đi dự tuyển sau đại học trong nước và ngoài nước, đảm bảo theo đúng quy hoạch cán bộ và các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được duyệt.

3. Phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quản lý, cán bộ cơ sở và Kế hoạch mở lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các chức danh không chuyên trách ở ấp, khu phố

theo nhiệm kỳ.

4. Phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện bồi dưỡng các kỹ năng mềm cho viên chức hàng năm.

5. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

6. Phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở ngoài kế hoạch đã duyệt hàng năm.

7. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp và thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

8. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đến Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

9. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở theo quy định.

Điều 14. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chủ trì và phối hợp Sở Nội vụ để phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở của tỉnh hàng năm.

3. Quản lý, phân bổ, kiểm tra và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở hàng năm.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Trường Đại học xin chỉ tiêu mở lớp đào tạo tại tỉnh.

2. Kiểm tra việc thực hiện liên kết đào tạo theo quy định của các cơ sở đào tạo tại tỉnh.

Điều 16. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh (Trường Chính trị và các cơ sở đào tạo khác)

1. Phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đúng tiến độ.

3. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp do trường hoặc trung tâm không thể đảm nhận được theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.

6. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở theo định kỳ hàng quý, năm và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu).

Điều 17. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý (gắn với quy hoạch cán bộ của ngành, địa phương) và gửi Kế hoạch về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, theo dõi.

2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng hoặc cử viên chức đi bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Tổ chức giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở của ngành, đơn vị, địa phương.

5. Chấp hành việc quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở theo quy định của tài chính.

6. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp.

7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở theo định kỳ quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Duy Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng..... năm

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện nghĩa vụ của viên chức và cán bộ cơ sở đi đào tạo
trình độ từ đại học trở xuống**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Tôi tên là:.....Sinh năm:.....

Số CMND:.....cấp ngày:.....nơi cấp.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:

Là cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan đơn vị:.....

.....

.....

Được thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền cử tham dự khoá đào tạo, bồi dưỡng:.....

Ngành học:.....

Thời gian từ:.....đến.....tại.....

.....

- Kinh phí đào tạo (dự kiến):.....

+ Nguồn tài trợ cho khoá học (vd: Nhà nước hỗ trợ)

Trong đó:

- Học phí:.....

- Tài liệu:.....

- Các khoản khác:.....

.....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

1. Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng bản thân chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, các quy định của pháp luật có liên quan; thường xuyên học tập để nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác.

2. Sau mỗi kỳ học và kết thúc khoá học báo cáo kết quả học tập cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ, công chức.

3. Cam kết sau khi tốt nghiệp khoá đào tạo, bồi dưỡng về làm việc tại cơ quan, đơn vị cũ hoặc theo sự điều động bố trí của cơ quan lãnh đạo cấp trên (nếu có nhu cầu điều động). Thời gian phục vụ gấp 2 lần thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành trong các trường hợp sau: đang tham gia khoá đào tạo, bồi dưỡng mà tự ý bỏ học, thôi việc, bỏ việc khi chưa có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền hoặc buộc thôi việc; đã học xong nhưng chưa phục vụ đầy đủ thời gian theo cam kết mà tự ý bỏ việc, thôi việc phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Tôi xin cam kết thực hiện theo đúng theo các điều khoản nêu trên. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; (hoặc địa phương cử đi học đối với học sinh dự nguồn), 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ và 01 bản do người cam kết giữ./.

**CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN
VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
CBCCVC HOẶC ĐỊA PHƯƠNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ)

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức;
cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo sau đại học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Tôi tên là: Sinh năm:

Số CMND: cấp ngày: nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi ở hiện nay:.....

.....

Điện thoại liên lạc:

Là cán bộ, công chức, viên chức của:

Được (tên thủ trưởng của cơ quan có
thẩm quyền) cử tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng:

.....

Ngành học:.....

Thời gian từ: đến tại.....

.....

- Mức học phí (dự kiến):

+ Nguồn tài trợ cho khóa học:

+ Chi phí cho toàn bộ khóa học (gồm cả học phí):

Trong đó:

- Học phí:

- Tài liệu:

- Các khoản khác:.....

.....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

1. Trong quá trình đi đào tạo, bồi dưỡng bản thân chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Nhà nước tại nơi học tập; thường xuyên học tập để nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác.

2. Sau mỗi kỳ học và kết thúc khoá học báo cáo kết quả học tập cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ, công chức. Nộp các văn bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực) cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Sở Nội vụ để lưu hồ sơ.

3. Khi hoàn thành chương trình cao học (Thạc sĩ, tiến sĩ) nộp 01 bản luận án tốt nghiệp hoặc bản dịch luận án (đối với các chương trình đào tạo có sử dụng tiếng nước ngoài) kèm bản gốc, tệp văn bản (file.doc) cho Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (theo phân cấp) để lưu hồ sơ tổ chức.

4. Cam kết sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo, bồi dưỡng trở về làm việc tại cơ quan, đơn vị cũ hoặc theo sự điều động bố trí của cơ quan lãnh đạo cấp trên (nếu có nhu cầu điều động). Thời gian phục vụ gấp 02 lần thời gian đi đào tạo.

5. Chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành trong các trường hợp sau: Đang tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng mà tự ý bỏ học, bỏ việc, thôi việc khi chưa có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền hoặc bị buộc thôi việc; đã học xong nhưng chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết mà tự ý bỏ việc, thôi việc phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Tôi xin cam kết thực hiện theo đúng theo các điều khoản nêu trên. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ và 01 bản do người cam kết giữ./.

**CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CB, CC, VC**
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ)

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)